TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM THỦY** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2024/QĐST-DS	*Cẩm Thủy, ngày* 28 *tháng* 6 *năm* 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1, khoản 3 điều 24; khoản 7 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2024, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2024/TLST-DS, ngày 02 tháng 01 năm 2024, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V (V1).

Địa chỉ: Số H, L, Phường L, Quận Đ, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người thừa kế nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn: Công ty Cổ phần M; địa chỉ: Tầng A Tòa nhà V, số I D, phường D, Quận C, Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phùng Duy K – Chức danh: Phó Tổng giám đốc thường trực kiêm Giám đốc khối khách hàng cá nhân.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Công T – Giám Đốc Công ty. Ông T Uỷ quyền cho ông Cao Duy T1. Ông T1 uỷ quyền cho bà Tống Thị L – Chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: tầng C, Trung tâm thương mại T3, số B, Đại Lộ

L, phường L, thành phố T (Văn bản uỷ quyền số 207/2024/UQ ngày 19/03/2024); là người đại diện theo uỷ quyền.

- *Bị đơn:* Anh Trương Văn S, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Phạm Thúc T2, sinh năm 1979 và bà Quách Thị D1, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Ông Phạm Thúc T2 ủy quyền cho bà Quách Thị D1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các bên đương sự thống nhất: Anh Trương Văn S có vay của Ngân hàng TMCP V số tiền theo các hợp đồng cụ thể sau:

- Hợp đồng cho vay hạn mức LN2211177467599 ngày 22/11/2022

Số tiền vay: 4.375.000.000 đồng. (Bằng chữ: *Bốn tỷ ba trăm bảy mươi lăm triệu đồng*);

- Giấy đề nghị vay vốn ký ngày 29/11/2022 (LD2234201552 Theo T24);

Số tiền vay: 260.000.000 đồng. (Bằng chữ: *Hai trăm sáu mươi triệu đồng*).

- Giấy đề nghị vay vốn ký ngày 16/11/2022 (LD2232900494 Theo T24);

Số tiền vay: 75.000.000 đồng. (Bằng chữ: Bảy mươi lăm triệu đồng).

- Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 16/11/2022. Số tiền vay 99.000.000 đồng.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay nêu trên gồm:

- ***Tài sản 1***: Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: Thửa đất số: 253, bản đồ địa chính xã C; Tờ bản đồ số: 16, địa chỉ: Làng C, Xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Theo "Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" số AL 886827, số vào sổ cấp GCN: H00394 do UBND huyện N, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 23/09/2009. Ngày 08/11/2022, tại văn phòng Đ1 – chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện N đã đăng ký chuyển nhượng cho ông Trương Văn S. Chi tiết theo hợp đồng thế chấp 12098; Quyển số: 04/2022 TP/CC - SCC/HĐGD ký ngày 22/11/2022 tại Văn phòng C, địa chỉ số A, đường T, Phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Tài sản 2***: Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: Thửa đất số: 247; Tờ bản đồ số: 19, địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Theo "Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền

sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" số DD 745633, số vào sổ cấp GCN: CH03881 do UBND huyện N, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 06/01/20022. Ngày 12/01/2022, tại văn phòng Đ1 – chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện N đã đăng ký chuyển nhượng cho ông Trương Văn S. Chi tiết theo hợp đồng thế chấp 1385; Quyển số: 01/2022 TP/CC - SCC/HĐGD ký ngày 26/01/2022 tại Văn phòng C, địa chỉ số A, đường T, Phường L, Thành phố T, tỉnh Thanh.

Tổng số tiền nợ: Tính đến ngày 20/06/2024, anh Trương Văn S còn nợ của Công ty cổ phần M tổng số tiền là 5,892,575,326đ, cụ thể như sau:

	Khoản vay 4,375,000,000	**Khoản vay 260,000,000**	**Khoản vay 99,000,000**	**Tổng cộng**
Nợ gốc	4,375,000,000	249,969,116	99,000,000	4,674,969,116
Nợ lãi	949,446,176	97,157,847	51,456,322	1,147,060,345
Lãi chậm trả	63,442,615	7,103,250	-	70,545,865
Tổng cộng	**5,387,888,791**	**354,230,213**	**150,456,322**	**5,892,575,326**

(Năm tỷ tám trăm chín mươi hai triệu năm trăm bảy mươi lăm ngàn ba trăm hai mươi sáu đồng).

Anh Trương Văn S có trách nhiệm thanh toán số tiền trên chậm nhất là ngày 20/7/2024.

Anh Trương Văn S phải trả lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 21/6/2024 cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc.

Nếu đến hạn, anh S không trả đúng và đủ số tiền còn nợ, Công ty Cổ phần M có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trương Văn S về việc nhận nạp toàn bộ án phí DSST. Anh Trương Văn S phải nộp 56.946.288đ. Trả lại cho Công ty cổ phần M số tiền nộp tạm ứng 56.528.521đ, theo biên lai thu tạm ứng án phí số BLTU/23/0000914, ngày 29/12/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Thủy;
- Các cơ quan hữu quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Dung